

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **192/2019/HS-ST**
Ngày: 16-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Hưng;
2. Bà Lê Thị Ngọc Sương;

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Bé T, sinh năm 1995 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã AX, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: Khu phố X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hiền S và bà Kim D; có chồng (không đăng ký kết hôn) Trần Nhật Q và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

2. Trần Nhật Q, sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi ĐKKHKT: Ấp X, xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Khu phố X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị N; có vợ (không đăng ký kết hôn) Ngô Thị Bé T và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị Bé T và Trần Nhật Q sống chung như vợ chồng và có một con chung sinh năm 2018. Ngô Thị Bé T và Trần Nhật Q cùng nghiện ma túy từ đầu năm 2018, loại ma túy T và Q sử dụng là ma túy đá.

Khoảng 13 giờ ngày 08/3/2019, Ngô Thị Bé T và Trần Nhật Q đang ở nhà trọ thuộc khu X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T nảy sinh ý định đi mua ma túy đá về sử dụng. Do không có xe mô tô để đi mua ma túy nên T đến nhà của ông Nguyễn Văn D là người quen của T để hỏi mượn xe mô tô biển số 61E1 – 647.XY, nhãn hiệu Honda – Airblade, màu Trắng - đen - bạc của ông D nói là đi công việc thì ông D đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô, T về nhà trọ rủ Q đi đến huyện C, thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá về sử dụng, cùng lúc Q đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T đi đến huyện C, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy đá. Khi đến khu vực chợ S thuộc xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, T sử dụng điện thoại có số thuê bao 0355.352.XYZ gọi vào số thuê bao 0922.200.XYZ của một người nam tên S (Không rõ nhân thân lai lịch cụ thể) hỏi mua ma túy đá. Người nam này đồng ý bán ma túy cho T rồi hướng dẫn T và Q chạy vào một con hẻm gần đó, tại đây T hỏi mua ma túy với số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng), S lấy 01 (Một) gói nylon hàn kín bên trong có chất tinh thể màu trắng đưa cho T. T đưa tiền cho người nam rồi cầm 01 (Một) gói nylon hàn kín bên trong có chất tinh thể màu trắng trên tay phải. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô chở T đi về. Đến khoảng 14 giờ 45 cùng ngày 08/3/2019, khi Q điều khiển xe mô tô biển số 61E1 – 647.XY chở T đi đến đoạn đường H thuộc khu phố CX, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường C kết hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra bắt quả tang, thu giữ:

+ 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa ma túy;

+ 01 (một) xe mô tô biển số 61E1 – 647.XY, nhãn hiệu Honda – Airblade, màu Trắng - đen - bạc. (Bút lục 01, 02)

Ngày 08/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số: 227/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương để giám định số ma túy thu giữ nêu trên của Ngô Thị Bé T và Trần Nhật Q. Ngày 12/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có bản kết luận giám định số: 220/MT-PC09 kết luận:

- Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 2,4829 gam, loại Methamphetamine (Bút lục 34).

Đối với người nam tên S (Không rõ nhân thân lai lịch) đã có hành vi bán ma túy cho Ngô Thị Bé T và Trần Nhật Q. Do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61E1 – 647.XY, nhãn hiệu Honda – Airblade, màu Trắng - đen - bạc. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô do ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970, ngụ tại khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngày 08/3/2019, ông D cho Ngô Thị Bé T mượn xe để đi công việc, ông D không biết việc T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 03/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã giao trả xe mô tô trên cho ông D theo Quyết định xử lý vật chứng số 72 ngày 03/4/2019 (Bút lục 93, 94).

Đối với 01 (một) gói nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa Methamphetamine sau giám định, được niêm phong, trọng lượng sau giám định: 2,3291 gam (Hai phẩy ba hai chín một). Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng cùng sim số 0355352XYZ. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại Ngô Thị Bé T sử dụng để gọi cho người nam tên S hỏi mua ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Cáo trạng số 174/CT-VKS-HS ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Bé T và Trần Nhật Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần luận tội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Bé T và Trần Nhật Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Ngô Thị Bé T mức hình phạt từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Bị cáo Trần Nhật Q mức hình phạt từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Ngô Thị Bé T và Trần Nhật Q, cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh U và hình dấu đỏ Công An phường C, thành phố Thủ Dầu Một. Bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine trọng lượng sau giám định 2,3291 gam theo kết luận giám định số 220/MT-PC09 ngày 12/3/2019 là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, số thuê bao: 0355.352.XYZ (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 08/3/2019, Ngô Thị Bé T và Trần Nhật Q, đã có hành vi cất giấu trong người 2,4829 gam chất ma túy, loại Methamphetamine tại khu vực đường H thuộc phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Như vậy, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên do bị cáo T là người nảy sinh ý định đi mua ma túy đá về sử dụng và mượn xe mô tô biển số 61E1 – 647.XY sau đó rủ bị cáo Q cùng đi nên mức hình phạt phải cao hơn bị cáo Q.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Ngô Thị Bé T và Trần Nhật Q, cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh U và hình dấu đỏ Công An phường C, thành phố Thủ Dầu Một. Bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine trọng lượng sau giám định 2,3291 gam theo kết luận giám định số 220/MT-PC09 ngày 12/3/2019 là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, số thuê bao: 0355.352.XYZ (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Bé T và Trần Nhật Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Bé T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo T hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nhật Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2019.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký người bị bắt Ngô Thị Bé T và Trần Nhật Q, cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh U và hình dấu đỏ Công An phường C, thành phố Thủ Dầu Một. Bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine trọng lượng sau giám định 2,3291 gam theo kết luận giám định số 220/MT-PC09 ngày 12/3/2019.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, số thuê bao: 0355.352.XYZ (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 164.19 ngày 19/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Châu Giang